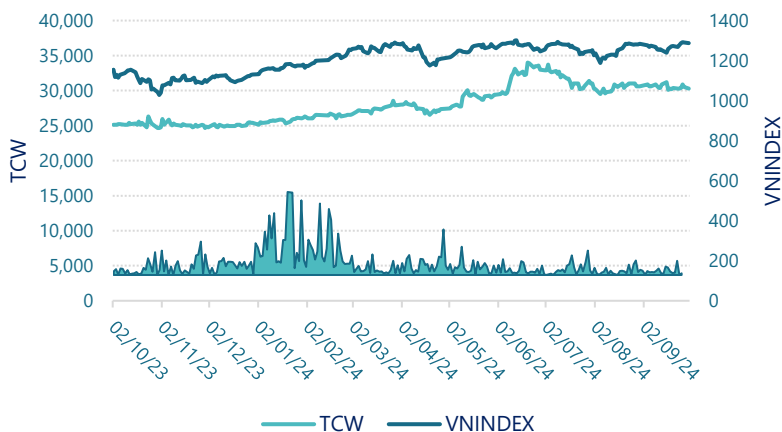




CTCP Kho vận Tân Cảng (UPCOM: TCW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	30,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	34,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,661
SL cổ phiếu LH	19,991,020
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,030
% sở hữu nước ngoài	5.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	606
P/E	6.4
EPS	4,713

DT thuần Q3/24

269

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00 | 3.3%

YoY: ▲ 36.0 | 15.3%

LN sau thuế Q3/24

28.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.40 | 13.5%

YoY: ▼ 3.30 | -10.4%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/24

13.7%

+/- YoY: ▼ 3.1%

DT thuần 9T 2024

780

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 97.0 | 14.2%

LN sau thuế 9T 2024

84.1

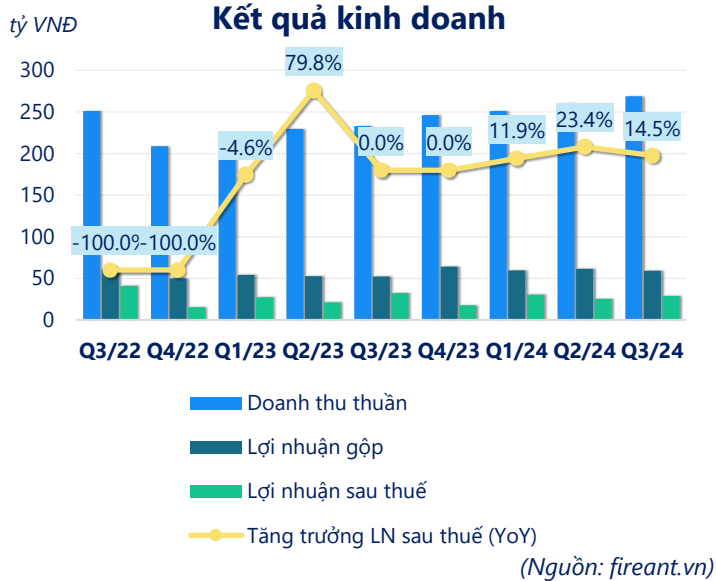
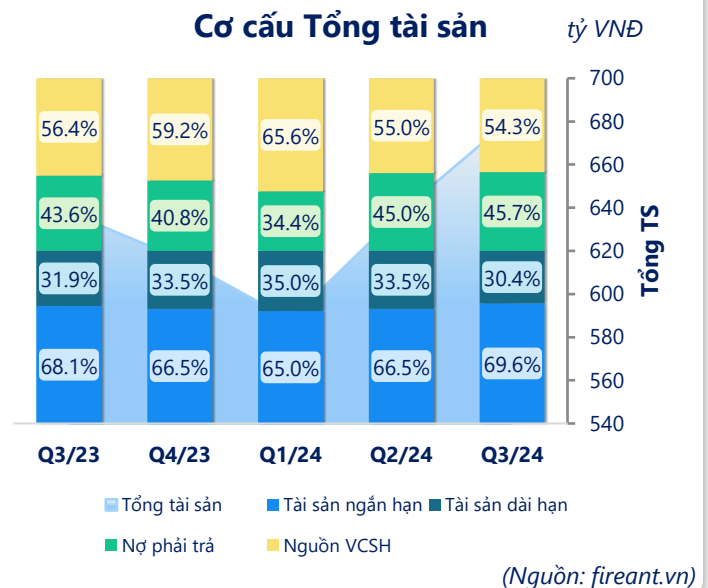
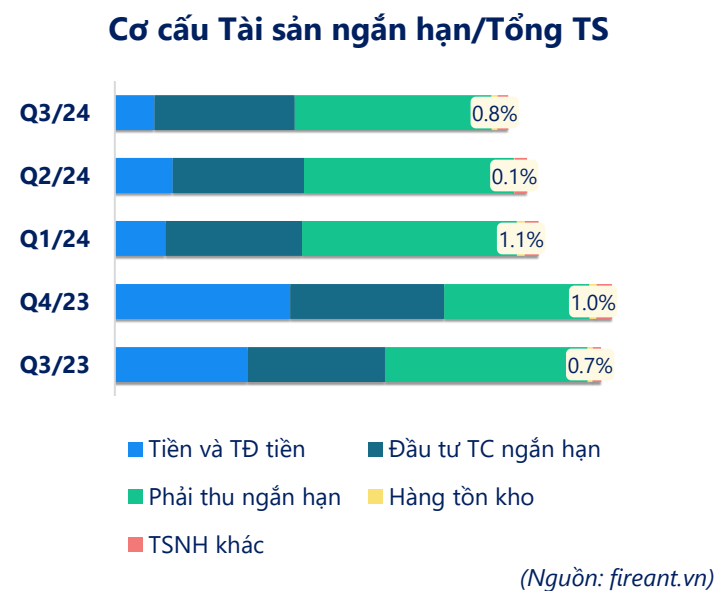
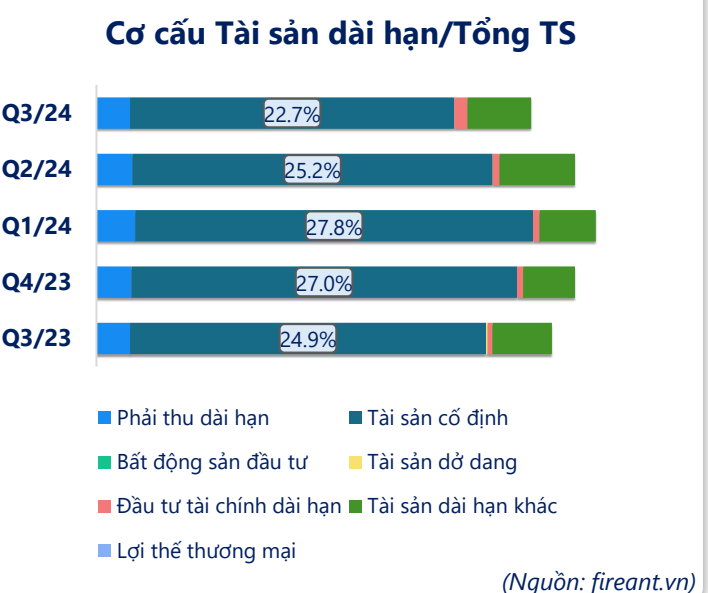
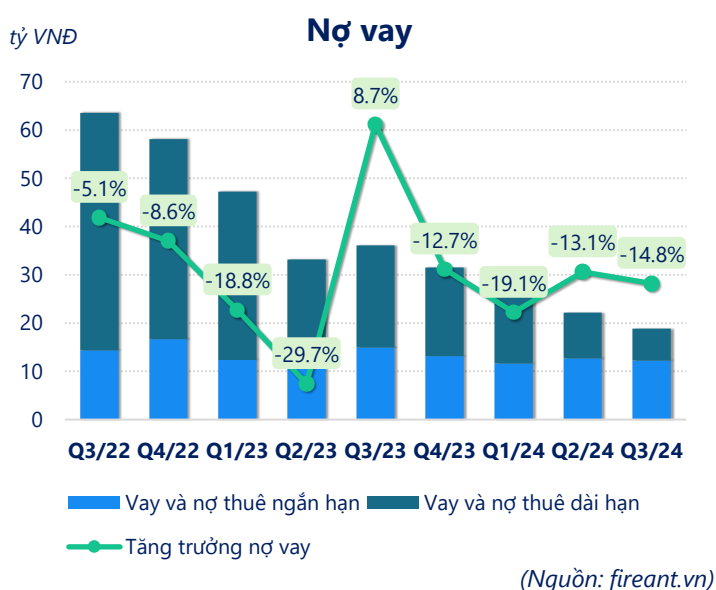
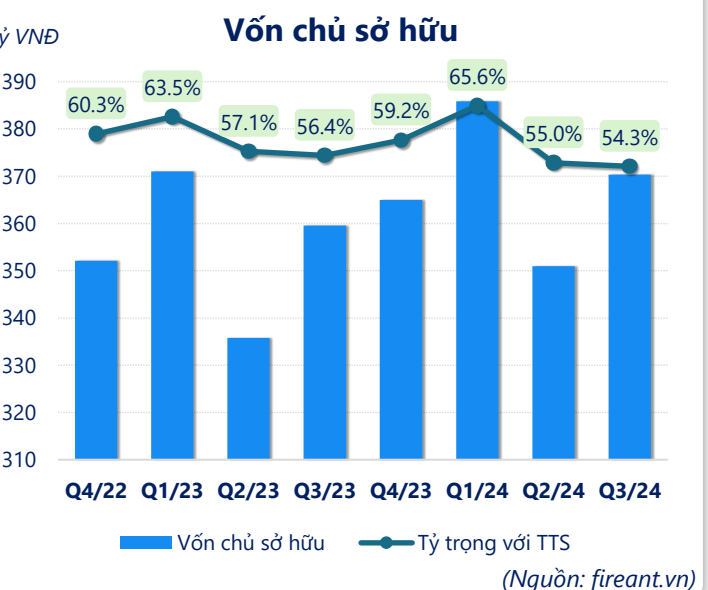
tỷ VNĐ

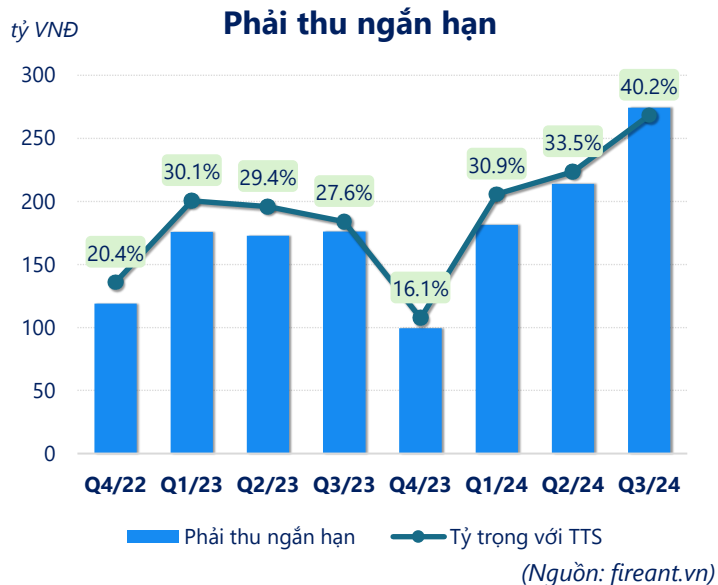
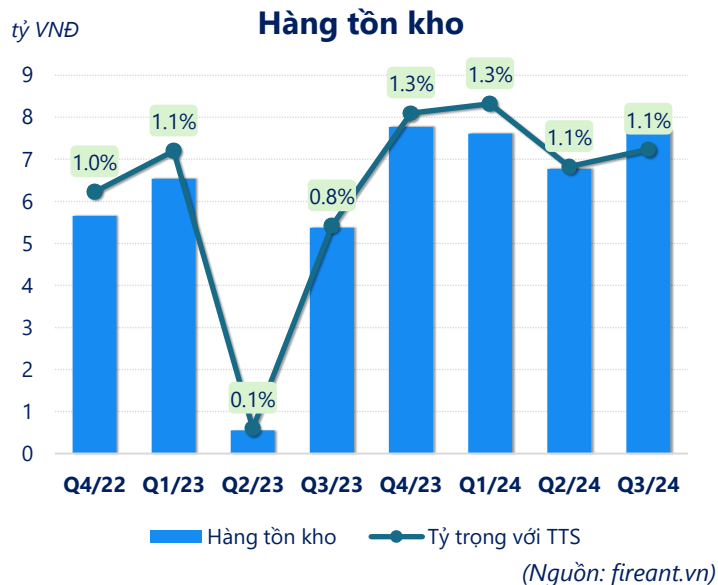
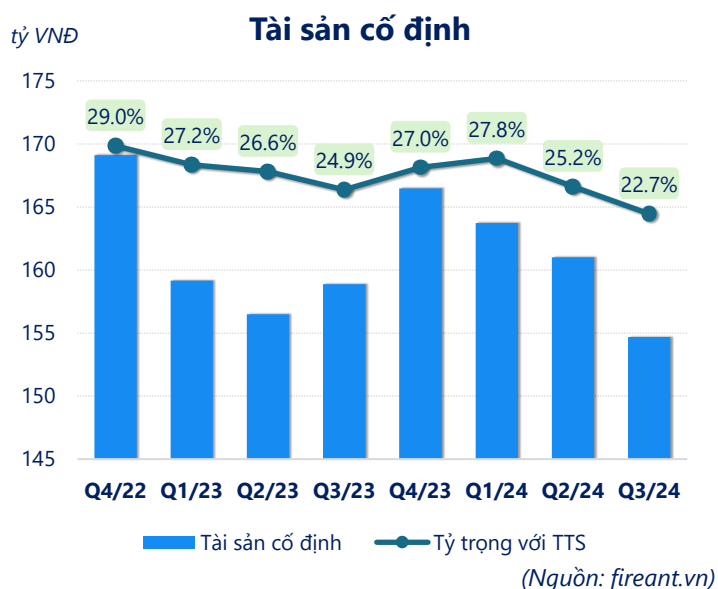
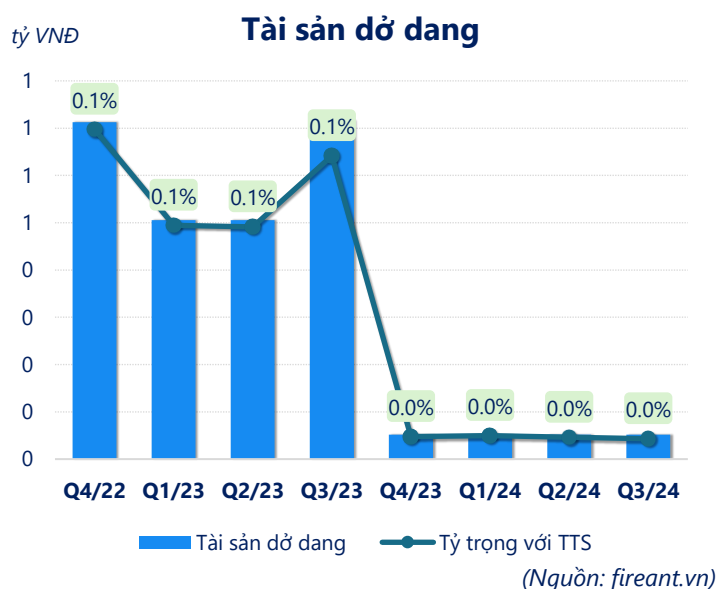
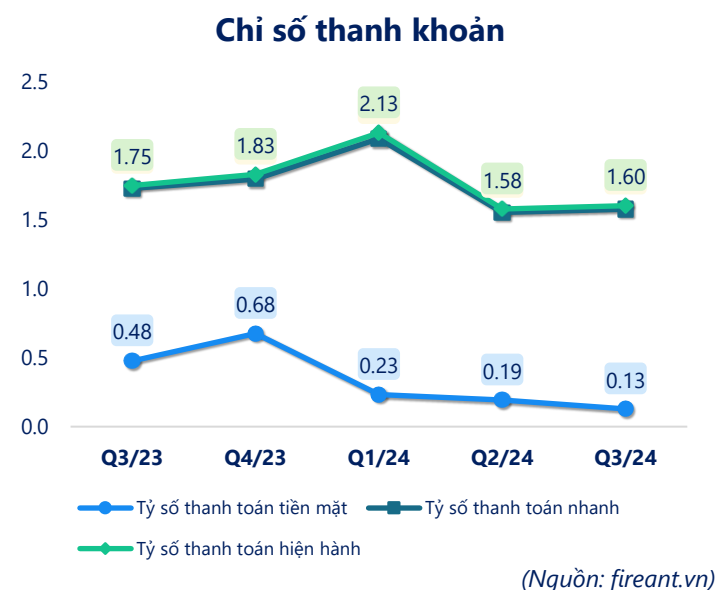
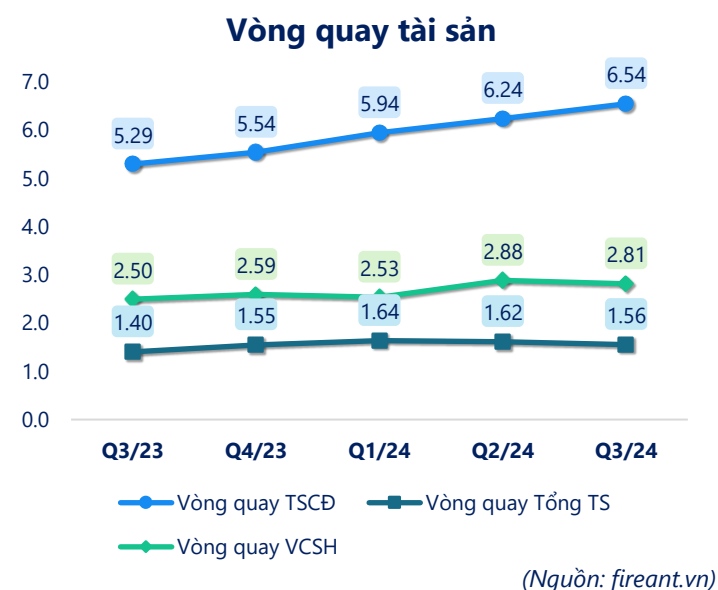
YoY: ▲ 4.20 | 5.2%

ROE Q3/24

25.8%

+/- YoY: ▲ 0.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	638	616	588	638	682
Tài sản ngắn hạn	434	410	383	424	474
Tiền và tương đương tiền	118	151	41.8	51.9	38.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	125	135	142	144	140
Phải thu ngắn hạn	176	99.4	182	214	274
Hàng tồn kho	5.37	7.77	7.61	6.78	7.68
Tài sản ngắn hạn khác	9.50	16.4	9.64	8.23	14.8
Tài sản dài hạn	203	207	206	214	207
Phải thu dài hạn	15.0	15.0	16.0	16.0	16.0
Tài sản cố định	159	166	164	161	155
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.72	0.05	0.05	0.05	0.05
Đầu tư tài chính dài hạn	2.22	2.59	2.67	2.99	6.24
Tài sản dài hạn khác	26.6	22.4	23.2	33.8	30.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	278	251	202	287	311
Nợ ngắn hạn	248	224	180	269	296
Vay và nợ thuê ngắn hạn	14.9	13.1	11.6	12.7	12.2
Phải trả người bán ngắn hạn	35.5	70.6	42.0	49.3	56.4
Nợ dài hạn	29.8	27.2	22.7	18.2	15.4
Vay và nợ thuê dài hạn	21.2	18.4	13.9	9.48	6.61
Nguồn vốn chủ sở hữu	360	365	386	351	370
Vốn chủ sở hữu	360	365	386	351	370
Vốn điều lệ	200	200	200	200	200
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)